

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với
hoạt động đầu tư nước ngoài ngoài các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư, ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP, ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP, ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ, hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP, ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BKH, ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2011/NĐ-CP, ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP, ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ, quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 218/TTr-SKHĐT, ngày 14 tháng 5 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài ngoài các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại tỉnh.

Giao cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài
ngoài các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21/2012/QĐ-UBND,
ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I:

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định một số nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài ngoài các khu công nghiệp tại tỉnh, bao gồm: việc thực hiện các thủ tục pháp lý; việc chấp hành theo các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các hoạt động đầu tư ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Lao động người nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
3. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mục tiêu quản lý nhà nước đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Việc tổ chức quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm những mục tiêu sau:

1. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư nước ngoài.
2. Phản ánh kịp thời và chính xác các thông tin về việc nhà đầu tư thực hiện các hoạt động đầu tư; cung cấp thông tin về hoạt động đầu tư của nhà đầu tư cho các tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện và xử lý những hành

vi phạm pháp luật trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

3. Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài.

Điều 4: Giải thích từ ngữ:

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà đầu tư nước ngoài: là tổ chức, cá nhân nước ngoài và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bỏ vốn để thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

2. Hoạt động đầu tư nước ngoài: là hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình kinh doanh, đầu tư bao gồm các khâu thành lập doanh nghiệp, chuẩn bị đầu tư, thực hiện và quản lý dự án đầu tư.

Chương II:

Các quy định thực hiện hoạt động đầu tư

Điều 5. Nguyên tắc chung:

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài lần đầu đầu tư vào Việt Nam, nếu đầu tư tại địa bàn tỉnh phải có dự án đầu tư và thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư; đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam dự định thực hiện dự án đầu tư mới tại tỉnh:

a) Trường hợp dự án đầu tư mới không gắn với thành lập doanh nghiệp mới thì thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

b) Trường hợp dự án đầu tư mới gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế mới:

- Tổ chức kinh tế mới có trên 49% vốn điều lệ là sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thành lập hoặc tham gia thành lập thì phải có dự án đầu tư và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Doanh nghiệp mới có vốn đầu tư nước ngoài không quá 49% vốn điều lệ thì việc thực hiện thủ tục đầu tư như đối với dự án đầu tư trong nước.

3. Ngoài các quy định trên, trong quá trình chuẩn bị, triển khai và thực hiện dự án, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, tài nguyên, môi trường, lao động, an ninh quốc phòng và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Quy định đối với người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh:

Doanh nghiệp, dự án, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài có người nước ngoài đến làm việc phải thực hiện đúng, đầy đủ về quy trình tuyển chọn, quản lý, báo cáo và thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài theo Quy chế phối hợp về quản lý người nước ngoài làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Quản lý công tác đầu tư nước ngoài:

1. Trung tâm xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch tỉnh là đầu mối hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh: tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật; cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới tại ý 2, Điểm b, khoản 2, Điều 5 của Quy chế này.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài. Nghiêm cấm hành vi cản trở, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư nước ngoài trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư.

Điều 8. Phối hợp trong tham mưu cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện:

Sau khi nhận được hồ sơ hoàn chỉnh về việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh,

văn phòng đại diện của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản hỏi ý kiến các đơn vị có liên quan.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan mình, các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản trả lời theo đúng nội dung và thời gian yêu cầu.

Điều 9. Phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư nước ngoài:

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban, ngành trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất (khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm) và tiến hành xử lý hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh, đầu tư.

Trường hợp thực hiện việc kiểm tra theo kế hoạch phải đảm bảo nguyên tắc trong một năm không được kiểm tra đối với một doanh nghiệp, dự án quá một lần; đối tượng kiểm tra phải được mở rộng theo thứ tự luân phiên, không tập trung vào một số đối tượng cố định, đồng thời khi tiến hành kiểm tra nhiều vấn đề khác nhau đối với cùng một đơn vị, thì phải thực hiện cùng một thời điểm theo hình thức tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.

Kế hoạch kiểm tra phải được gửi đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp, phối hợp theo dõi.

2. Khi phát hiện nhà đầu tư nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải lập biên bản, có biện pháp đình chỉ ngay hành vi vi phạm và tiến hành xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật. Văn bản xử lý vi phạm hành chính đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xử lý vi phạm. Trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư:

1. Nhà đầu tư nước ngoài bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư, Điều 68 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thông báo cho các cơ quan có liên quan trong và ngoài tỉnh.

Chương III:

Phân công trách nhiệm trong quản lý Nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài

Điều 11. Nội dung quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài:

Các sở, ban, ngành của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

2. Xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách về đầu tư phát triển đối với nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện để huy động, điều tiết các nguồn lực cho đầu tư phát triển nhằm tranh thủ thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

3. Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan khác.

4. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với hoạt động đầu tư nước ngoài. Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài theo nhiệm vụ quản lý và giấy phép chuyên ngành đã cấp cho nhà đầu tư nước ngoài.

6. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư và giải quyết những vướng mắc, yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình hoạt động đầu tư.

7. Xây dựng kế hoạch hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng cổng thông tin điện tử phục vụ hoạt động đầu tư.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh:

1. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Thương mại - Đầu tư và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quảng bá môi trường đầu tư, các lợi thế khi đầu tư vào tỉnh nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài mới.

b) Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư nước ngoài tìm kiếm cơ hội đầu tư vào tỉnh, hướng dẫn và hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các thủ tục về đầu tư.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Danh mục kêu gọi đầu tư (bao gồm đầu tư nước ngoài) theo từng giai đoạn.

d) Duy trì và phát triển website của Trung tâm thành một đầu mối cung cấp thông tin đầy đủ cho nhà đầu tư về môi trường đầu tư của tỉnh, bao gồm tiềm năng và cơ hội đầu tư vào tỉnh, danh mục kêu gọi đầu tư, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của tỉnh v.v...

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục, tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

c) Yêu cầu nhà đầu tư báo cáo hoạt động đầu tư theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành; Chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành trong việc kiểm tra hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài.

đ) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện việc thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán các hoạt động đầu tư.

b) Kiểm tra việc thực hiện công tác kế toán, quản lý tài chính khi thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tài chính, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền về những biện pháp ngăn ngừa và xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật về tài chính.

c) Yêu cầu các doanh nghiệp gửi báo cáo tài chính năm và các tài liệu có liên quan đến hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về tài chính và hải quan liên quan đến hoạt động đầu tư.

đ) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong lĩnh vực phí và lệ phí, quản lý tài chính và hoạt động tài chính khác.

e) Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng mà đơn vị quản lý, đảm bảo thời gian yêu cầu khi được hỏi ý kiến.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

a) Hướng dẫn và cung cấp kịp thời mã số doanh nghiệp cho các doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp, chi nhánh kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, giám sát thực hiện nghĩa vụ thuế của các hoạt động đầu tư nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan.

đ) Tham gia ý kiến về các ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp, dự án, đảm bảo thời gian yêu cầu khi được hỏi ý kiến.

5. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

a) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc đăng ký làm việc của chuyên gia, người lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan quản lý và hướng dẫn đoàn vào là người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại tỉnh theo đúng chương trình đăng ký và các quy định khác của pháp luật đối với người nước ngoài.

c) Tham mưu xử lý các vấn đề lãnh sự khi có phát sinh đối với người nước ngoài làm việc tại tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh & Xã hội trong công tác kiểm tra liên ngành về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, dự án có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng mà đơn vị quản lý, đảm bảo thời gian yêu cầu khi được hỏi ý kiến.

6. Trách nhiệm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hướng dẫn các nhà đầu tư nước ngoài tuyển chọn lao động, tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, chế độ bảo hiểm xã hội, tiền lương và các chế độ chính sách khác theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội và các quy định khác có liên quan đến người lao động trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, dự án, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài trong việc thực hiện báo cáo, làm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đến làm việc tại doanh nghiệp, dự án, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài.

Giám sát, kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp, dự án, chi nhánh, văn phòng đại diện có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng lao động là người nước ngoài theo quy định hiện hành.

c) Tham gia ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng mà đơn vị quản lý đảm bảo thời gian yêu cầu khi được hỏi ý kiến.

7. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh tiến hành xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; khi Sở Kế hoạch và Đầu tư có yêu cầu xác minh nhân thân của các nhà đầu tư nước ngoài phải khẩn trương triển khai thực hiện để đảm bảo thời gian lập các thủ tục, hồ sơ theo quy định.

b) Chỉ đạo phòng chuyên môn cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho doanh nghiệp một cách thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xác nhận hủy con dấu của doanh nghiệp giải thể; chi nhánh chấm dứt hoạt động; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc trao trả con dấu cho đối tượng quản lý hợp pháp, khi con dấu bị chiếm đoạt, sử dụng trái quy định của pháp luật.

8. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện việc quản lý ngành đối với hoạt động đầu tư nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

b) Khi phát hiện dự án, doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện có dấu hiệu vi phạm, phải kịp thời thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để có hướng giải quyết hoặc để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

c) Phải có trách nhiệm Phối hợp với Công an tỉnh trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, chi nhánh vi phạm quy định của pháp luật.

Chương IV:**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 13. Tổ chức thực hiện:**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm triển khai Quy chế này trong cơ quan, đơn vị để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư